

QUẢN TRỊ ĐO ANH NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THỬ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad cơ bản - MH1102134

Mã lớp học phần: 25111MH110213401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,5	Sai nữ	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	5,5	Nam nữ	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	5,5	Nam nữ	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	5,5	Nam nữ	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bայ	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	9,0	chín	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	5,5	Nam nữ	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bայ	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,0	Sai	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,5	Sai nữ	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,0	Sai	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,5	Tám nữ	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	5,5	Nam nữ	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	5,5	Nam nữ	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,0	Sai	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	5,5	Nam nữ	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,5	Sai nữ	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	5,5	Nam nữ	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,0	Sai	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,0	Sai	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bայ	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,0	Sai	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bայ	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,0	Sai	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,0	Sai	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bայ	

- Lưu ý:** - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 0 . Số bài thi: 26 / 26 .

Ngày.....tháng.....năm.....

Ngày 20 tháng 10 năm...2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)



Cao Thị Duyên

ThS. Phạm Văn Dũng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad cơ bản - MH1102134

Mã lớp học phần: 25111MH110213401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: SA

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1	<u>HN</u>	7.5	Bảy năm	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1	<u>Danh</u>	5.5	Năm năm	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1	<u>ND</u>	5.5	Năm năm	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1	<u>HD</u>	6.0	Sáu	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1	<u>KD</u>	7.0	Bảy	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	C26CK1	<u>TD</u>	9.5	chín năm	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006	C26CK1	<u>GT</u>	6.0	Sáu	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1	<u>PH</u>	6.5	Sáu năm	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1	<u>GH</u>	6.5	Sáu năm	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1	<u>NH</u>	6.0	Sáu	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1	<u>TH</u>	5.5	Năm năm	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1	<u>TK</u>	9.0	chín	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1	<u>TK</u>	5.5	Năm năm	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1	<u>NV</u>	5.5	Năm năm	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1	<u>TM</u>	7.0	Bảy	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1	<u>NT</u>	5.5	Năm năm	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1	<u>HN</u>	7.0	Bảy	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1	<u>LM</u>	5.5	Năm năm	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1	<u>TH</u>	6.5	Sáu năm	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1	<u>BT</u>	6.0	Sáu	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1	<u>LS</u>	6.5	Sáu năm	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1	<u>VT</u>	6.0	Sáu	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1	<u>DL</u>	7.0	Bảy	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1	<u>NT</u>	7.0	Bảy	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1	<u>LL</u>	6.5	Sáu năm	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1	<u>PN</u>	7.0	Bảy	

- Lưu ý:** - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 0 . Số bài thi: 26 / 26 .

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 28 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Cao Thị Dung



TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad cơ bản - MH1102134

Mã lớp học phần: 25111MH110213401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	6,5	Sáu rưỡi	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	[Signature]	5.5	Năm rưỡi	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	[Signature]	9.0	Chín	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	khoe	7.5	Bảy rưỡi	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	8.5	Tám rưỡi	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	luân	5.5	Năm rưỡi	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	Phe	8.0	Tám	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	Phat	6.0	Sáu	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	Phi	5.0	Năm	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	Sang	5.5	Năm rưỡi	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	Tai	6.0	Sáu	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	[Signature]	7,5	Bảy rưỡi	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	[Signature]	5,5	Năm rưỡi	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	Tvu	6,5	Sáu rưỡi	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	[Signature]	7,5	Bảy rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0 . Số bài thi: 15 / 15 .

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 20 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad cơ bản - MHT102134

Mã lớp học phần: 25111MH110213401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	7.0	Bảy	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	Hào	5.5	Năm rưỡi	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	Kha	9.0	Chín	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	Khoa	7.0	Bảy	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	9.0	Chín	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	Luân	6.0	Sáu	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	Phát	7.5	Bảy rưỡi	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	Phát	6.0	Sáu	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	Phi	5.5	Năm rưỡi	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	Sang	5.5	Năm rưỡi	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	Tài	5.5	Năm rưỡi	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	Thương	8.0	Tám	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	Tuấn	5.5	Năm rưỡi	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	Tuấn Vũ	6.0	Sáu	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	Yên	6.5	Sáu rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0 Số bài thi: 15 / 15

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

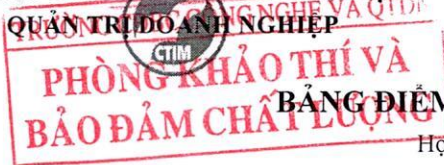
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 20 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad cơ bản - MH1102134

Mã lớp học phần: 25111MH110213401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040034	Nguyễn Lương Nhân	06/06/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>	<u>VT</u>

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1 . Số bài thi: 0 / 0 .

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]Ngày 25 tháng 10 năm 2025**GIẢNG VIÊN CHẤM THI**

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Cao Thế Oanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad cơ bản - MH1102134

Mã lớp học phần: 25111MH110213401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040034	Nguyễn Lương Nhân	06/06/2005	C25CK1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1 . Số bài thi: 0 / 0 .

Ngày:tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 25 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh,

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ PẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad cơ bản - MH1102134

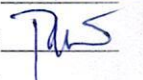
Giám thị 1: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110213401

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Dương Minh Tâm

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 05/11/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006			5.5	Năm nỡ	C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006			6.0	Sáu	C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006			4.0	Bốn	C26CK1	
4	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006			7.0	Bảy	C26CK1	
5	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006			8.5	Tám nỡ	C26CK1	
6	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006			7.0	Bảy	C26CK2	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006			5.5	Năm nỡ	C26CK1	
8	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005			4.5	Bốn nỡ	C26CK2	
9	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006			6.0	Sáu	C26CK1	
10	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005			4.5	Bốn nỡ	C26CK1	
11	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006			6.5	Sáu nỡ	C26CK1	
12	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006			7.0	Bảy	C26CK1	
13	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006			9.0	Chín	C26CK2	
14	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006			7.5	Bảy nỡ	C26CK1	
15	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006			4.5	Bốn nỡ	C26CK1	
16	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006			3.0	Ba	C26CK2	
17	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006			8.5	Tám nỡ	C26CK2	
18	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006			4.0	Bốn	C26CK1	
19	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006			6.0	Sáu	C26CK1	
20	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006			3.5	Ba nỡ	C26CK1	
21	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006			6.0	Sáu	C26CK1	
22	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006			5.5	Năm nỡ	C26CK1	
23	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002			7.5	Bảy nỡ	C26CK2	
24	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005			5.5	Năm nỡ	C26CK2	
25	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006			5.0	Năm	C26CK2	
26	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006			7.5	Bảy nỡ	C26CK1	
27	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006			6.0	Sáu	C26CK1	
28	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005					C26CK2	
29	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006			6.5	Sáu nỡ	C26CK1	
30	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006			6.0	Sáu	C26CK2	
31	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006			5.5	Năm nỡ	C26CK1	
32	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006			3.5	Ba nỡ	C26CK1	
33	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006			7.5	Bảy nỡ	C26CK2	
34	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006			3.5	Ba nỡ	C26CK1	
35	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005			7.5	Bảy nỡ	C26CK2	
36	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005			5.5	Năm nỡ	C26CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
37	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006			5,5	Năm năm	C26CK2	
38	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006			7,5	Bảy năm	C26CK1	
39	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006			6,5	Sáu năm	C26CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 38 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 38 / 38 .

Số sinh viên đạt: 35 Tỷ lệ đạt: 92,1 %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 19 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG
PHÒNG
VÀ BẮC